

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý
về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về
thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng
về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày
06/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công trách
nhiệm và phân cấp quản lý về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa
bàn tỉnh Quảng Trị”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban,
Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *OM*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo QT, Website QT;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(P-02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý về thoát nước
và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2015/QĐ-UBND
ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Việc phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý cho các đơn vị liên quan về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm quản lý thoát nước và xử lý nước thải của các cơ quan nhằm tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Người gây ô nhiễm phải trả tiền xử lý ô nhiễm; tổ chức, cá nhân phát sinh nước thải phải nộp phí, giá dịch vụ xử lý nước thải phải theo quy định của pháp luật; nguồn thu từ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải đáp ứng từng bước và tiến tới bù đắp chi phí dịch vụ thoát nước.

4. Nước mưa được thu gom; nước thải phải được quản lý thông qua các hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng, thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

5. Nước thải có tính chất nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ, được duy tu, bảo dưỡng. Ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý nước thải thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Thoát nước và xử lý nước thải phải đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành. Tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải ra môi trường phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xả thải theo quy định.

7. Các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước có liên quan đến kết cấu hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ phải có phương án bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và hoàn trả nguyên trạng hoặc khôi phục lại nếu làm hư hỏng công trình giao thông.

8. Các dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến hệ thống thoát nước phải có phương án bảo đảm sự hoạt động bình thường, ổn định hệ thống thoát nước.

9. Huy động sự tham gia của cộng đồng vào việc đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 3. Phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý:

1. Sở Xây dựng:

a) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Chủ trì tổ chức lập, thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành thoát nước tại các đô thị (đô thị loại 3 trở lên) theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở triển khai lập dự án đầu tư và kêu gọi đầu tư.

c) Cung cấp các thông tin về cao độ nền đô thị theo quy hoạch được duyệt (quy hoạch do UBND tỉnh phê duyệt) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kiểm tra sự phù hợp giữa cao độ thiết kế công trình có liên quan đến thoát nước và cao độ nền đô thị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước và điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát

nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định; phối hợp với Sở Tài chính có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp, làm cơ sở để chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp quyết định mức giá dịch vụ; phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, thị xã thống nhất các điểm xả nước thải ra nguồn tiếp nhận; tham mưu UBND tỉnh quyết định lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phù hợp.

f) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị, khu công nghiệp theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn. Định kỳ hàng năm chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước đô thị, khu công nghiệp.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

i) Lập báo cáo về tình hình thoát nước tại địa phương, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hàng năm tổng hợp, cân đối nhu cầu vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bố trí cho công tác quy hoạch, xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện.

c) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích đầu tư về thoát nước và xử lý nước thải; hoạt động sử dụng nước thải sau xử lý phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

d) Đầu mối đăng ký với các Bộ, Ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước.

đ) Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước đô thị, khu công nghiệp theo các hình thức xã hội hóa.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tổ chức thẩm định phương án giá và điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định phương án giá và điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác, trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp, làm cơ sở để chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp quyết định mức giá dịch vụ.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng phí thoát nước của chủ sở hữu hệ thống thoát nước đô thị, khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư phát triển thoát nước.

f) Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý về tài chính đối với nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đầu tư phát triển thoát nước.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm trong lĩnh vực thoát nước, hoạt động xả nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND tỉnh quy định phân cấp, quản lý thống nhất các điểm xả nước thải ra nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận.

d) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

đ) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường trong hoạt động thoát nước theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược các đề án quy hoạch thoát nước, Báo cáo

đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tham mưu UBND tỉnh các tiêu chí phù hợp để lựa chọn công nghệ xử lý nước thải; lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phi tập trung. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức Hội đồng thẩm định công nghệ khi UBND tỉnh yêu cầu.

b) Phối hợp các đơn vị thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, vận hành công nghệ xử lý nước thải theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủ tục cấp phép, gia hạn, điều chỉnh và nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý các hoạt động xả thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đảm bảo yêu cầu về cao độ, vị trí thoát nước nhằm bảo vệ, chống ngập úng và bảo vệ an toàn công trình thủy lợi.

7. Sở Giao thông vận tải:

Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

8. Sở Y tế:

Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

9. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

a) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh là chủ sở hữu các công trình thoát nước tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư kinh doanh, khai thác công trình thoát nước có thời hạn. Có trách nhiệm quản lý bùn thải và quản lý, sử dụng nước thải sau xử lý theo quy định tại Khoản 8, Điều 2 và Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lập, phê duyệt Quy định quản lý hoạt động thoát nước tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

d) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải tại Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước.

e) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế.

f) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; Báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước trong khu công nghiệp, Khu kinh tế theo định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm) và đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Là chủ sở hữu các công trình thoát nước tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư kinh doanh, khai thác công trình thoát nước có thời hạn. Có trách nhiệm quản lý bùn thải và quản lý, sử dụng nước thải sau xử lý theo quy định tại Khoản 8, Điều 2 và Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng.

b) Có trách nhiệm quản lý các hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn do mình quản lý.

c) Cung cấp các thông tin về cao độ nền đô thị theo quy hoạch được duyệt (quy hoạch do UBND cấp huyện phê duyệt) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kiểm tra sự phù hợp giữa cao độ thiết kế công trình có liên quan đến thoát nước và cao độ nền đô thị.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lập, phê duyệt Quy định quản lý hoạt động thoát nước tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy định việc xác định khối lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người làm cơ sở tính khối lượng nước thải sinh hoạt trong trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

e) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn.

f) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp với cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý.

h) Tập hợp, lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn theo định kỳ hàng năm (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm) và đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư công trình thoát nước và đơn vị thoát nước

1. Chủ đầu tư công trình thoát nước:

a) Chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước được quy định tại Điều 11 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng.

b) Căn cứ vào quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch thoát nước, các điều kiện cụ thể của địa phương, quyết định lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp.

c) Căn cứ thành phần, tính chất bùn thải, các điều kiện kinh tế, kỹ thuật, môi trường và điều kiện cụ thể địa phương, quyết định lựa chọn công nghệ xử lý bùn thải phù hợp.

2. Đơn vị thoát nước:

a) Đơn vị thoát nước là tổ chức cung ứng dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành do chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lựa chọn.

b) Quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước về Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo quy định tại Điều 18, Chương III Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ.

c) Trách nhiệm của đơn vị thoát nước về quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định tại Khoản 7, Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng.

d) Ngoài ra, đơn vị thoát nước có trách nhiệm:

- Xác định, quản lý và cung cấp thông tin cao độ mực nước các hồ điều hòa, kênh mương, các tuyến cống chính và cống thu gom nước thải, nước mưa.

- Căn cứ vào khối lượng bùn thải cần xử lý, vị trí khu xử lý, cơ sở xử lý chất thải rắn, công nghệ xử lý và các điều kiện kinh tế, kỹ thuật của địa phương, lựa chọn phương án xử lý bùn thải phù hợp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải và trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi cố ý vi phạm và gây hậu quả nghiêm trọng trong lĩnh vực xây dựng, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải, môi trường có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính